TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Ông Đoàn Việt Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Mạnh Đ; sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố VTS, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị Thu H; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H và 01 con; tiền án: Chưa; tiền sự: Công an phường CT, quận NQ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 10/01/2018 chuyển tạm giam ngày 16/01/2018; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Tường M; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, Bùi Mạnh Đ đang ở nhà tại phố VTS, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng thì K (không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) sang nhà Đ chơi. K rủ Đ đi mua ma túy "đá" về cùng sử dụng. Đ

đồng ý rồi sử dụng điện thoại gọi cho một người bạn quen trên mạng xã hội, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nhưng thường gọi "G" để hỏi mua ma túy "đá" thì "G" hẹn ra khu vực ngõ Cấm, thuộc quận Ngô Quyền để giao dịch. Sau đó K chở Đ bằng xe máy đến điểm hẹn và đưa cho Đ 700.000 đồng để mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và mua của "G" 01 túi ma túy "đá" với giá 350.000đ. Mua xong, Đ cất túi ma túy vào trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi cùng K đi xe máy về đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý để mua "thuốc lắc". Khi đến số 97 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì K dừng xe bảo Đ chờ còn K đi mua "thuốc lắc". Ngay lúc này Đ bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước Đ đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng theo Đ khai là ma túy "đá"; thu giữ túi quần bên trái Đ đang mặc số tiền 350.000đồng; thu giữ tại túi quần bên phải 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu LOVME đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 25/KLGĐ ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể (Mẫu số 1QT) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3259 gam, là loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy "đá", 01 diện thoại di động màu vàng nhãn hiệu LOVME đã qua sử dụng có gắn sim số 0901.512.652 và số tiền 350.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Mạnh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy " đá" (sau khi giám định còn);

- Đối với 01 diện thoại di động màu vàng nhãn hiệu LOVME đã qua sử dụng có gắn sim số 0901.512.652. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định khoản 3 Điều 106 Bộ luất Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền K đưa cho Đ mục đích để mua ma túy, Đ đã mua ma túy hết 350.000đồng, còn lại số tiền 350.000đồng chuẩn bị mua "thuốc lắc" thì bị bắt giữ. Số tiền 350.000đồng này là tiền Đ và K sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông tên K và người bán ma túy cho Đ tên thường gọi "G" hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các bản Kết luận giám định số 25/KLGĐ ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; lời khai đó khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo Bùi Mạnh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,3259 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử

dụng cá nhân tại số 97 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự: Công an phường CT, quận NQ ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 5 năm 2017 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo khai là đối tượng nghiện ma túy nên lần này phạm tội cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ tham gia quân đội thời gian là 05 năm 09 tháng tại tiểu đoàn ...- Đoàn ... nên cần coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riềng, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy "đá" (sau khi giám định còn). Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 diện thoại di động màu vàng nhãn hiệu LOVME đã qua sử dụng có gắn sim số 0901.512.... Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại bị cáo; đối với số tiền 350.000đồng là tiền Đ và K sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luất Tố tụng Hình sự.

[8] Đối với người đàn ông tên K và người bán ma túy cho Đ tên thường gọi "G" hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bùi Mạnh Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10 tháng 01 năm 2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số ma túy còn lại sau khi giám định có dấu niêm phong số 25/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu LOVME số IMEI 868614020212139 đã qua sử dụng có gắn sim số 0901.512....

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu giữ của bị cáo Đ.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng